TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2020/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Công ty xi măng Vicem T, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1971.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Công ty xi măng Vicem T, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị M và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con chung, con riêng:

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị M được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Sơn T, sinh ngày 03/6/2015. Còn cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 22/4/2000 đã trưởng thành tự lập được cuộc sống nên chị M, anh T đều không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Mạnh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Sơn T với số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng)/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Trần Sơn T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về con riêng: Chị Phạm Thị M và anh Trần Mạnh T đều xác nhận không ai có con riêng. Hiện chị M không có thai

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2.Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Phạm Thị M và anh Trần Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001619 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Phạm Thị M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú